

# TỔNG HỢP Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ DỰ THẢO SỬA ĐỔI HIẾN PHÁP 1992 CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

**Ban Biên tập Tạp chí Kinh tế và Phát triển**

Email: ktpt@neu.edu.vn

*Thực hiện Kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức lấy ý kiến về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 ban hành theo Quyết định số 422/QĐ-BGDĐT ngày 1/2/2013, Trường Đại học Kinh tế quốc dân tổ chức cho các đơn vị và cá nhân nhà khoa học trong trường đóng góp ý kiến cho bản Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 và gửi trình Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trên cơ sở đó, Tòa soạn Tạp chí Kinh tế và Phát triển xin giới thiệu **Tổng hợp đóng góp ý kiến về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp 1992** của Trường.*

## 1. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ DỰ THẢO

- Nội dung sửa đổi, bổ sung trong bản Dự thảo đã giải quyết được nhiều vấn đề bất cập, tồn tại của thực tiễn đặt ra trong quá trình tổng kết và thi hành Hiến pháp 1992.

- Đã bổ sung nhiều quy định về quyền con người, quyền công dân, đưa ra những thiết chế mới như Hội đồng Hiến pháp, Hội đồng bầu cử quốc gia

- Dự thảo đã bảo đảm là đạo luật cơ bản của Nhà nước, có tính dự báo.

- Kỹ thuật lập hiến đã được chú trọng, kết cấu hợp lý, hành văn logic, chặt chẽ, tuy có những chỗ cần điều chỉnh như trong những ý kiến góp ý cụ thể dưới đây.

## 2. NHỮNG Ý KIẾN CỤ THỂ ĐÓNG GÓP VỀ NỘI DUNG CỦA BẢN DỰ THẢO

### 2.1. Về các quy định cụ thể trong bản Dự thảo

- **Về Lời nói đầu:** Lời nói đầu trong bản Dự thảo quá dài, cần cô đọng, xúc tích. Lời nói đầu phải làm rõ được chủ thể làm Hiến pháp, mục đích làm Hiến pháp. Hiến pháp Mỹ chỉ có một câu 52 từ.

Kiến nghị viết lại **Lời nói đầu của Dự thảo** theo các phương án sau:

**Phương án thứ nhất:** Viết lại lời mở đầu như sau: “*Kế tiếp nền văn hiến và truyền thống bất khuất của*

*các thế hệ tiền nhân đã xây dựng và bảo vệ đất nước, đấu tranh vì độc lập, tự do và hạnh phúc của nhân dân, vì một xã hội dân chủ, công bằng và pháp quyền, vì tự do và hạnh phúc của các thế hệ hiện tại và tương lai, chúng tôi, nhân dân Việt Nam, quyết xây dựng và ban hành bản Hiến pháp này”.*

**Phương án thứ hai:** Nhất trí về cơ bản với Bản dự thảo, nhưng một số từ phải lược bỏ vì không rõ nghĩa, như: “*thời kỳ quá độ*”, vì không rõ thời kỳ quá độ kéo dài tới bao giờ. Nhấn mạnh thêm “*truyền thống đại đoàn kết*” chứ không phải là “*truyền thống đoàn kết*” trong bản Dự thảo. Nhấn mạnh thêm vấn đề “*hội nhập quốc tế*”. Theo phương án này, lời nói đầu được sửa đổi, bổ sung như sau:

*“Trải qua mấy nghìn năm lịch sử, nhân dân Việt Nam lao động cần cù, sáng tạo, chiến đấu anh dũng để dựng nước và giữ nước, đã hun đúc nên truyền thống đại đoàn kết, nhân nghĩa, kiên cường, bất khuất của dân tộc và xây dựng nên nền văn hiến Việt Nam.*

*Từ năm 1930, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, nhân dân ta tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài, đầy gian khổ, hy sinh, làm Cách mạng tháng Tám thành công. Ngày 2 tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc*

*lập, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời. Với khát vọng độc lập, tự do, bằng tinh thần tự lực, tự cường, cùng với sự giúp đỡ quý báu của bạn bè và nhân dân thế giới, nhân dân ta đã giành chiến thắng trong các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, thống nhất đất nước và làm nghĩa vụ quốc tế; xây dựng chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới, giành được những thành tựu quan trọng, có ý nghĩa lịch sử.*

*Qua các thời kỳ kháng chiến kiến quốc, nước ta đã có Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959, Hiến pháp năm 1980 và Hiến pháp năm 1992. Mỗi bản Hiến pháp đều ghi nhận những thành quả cách mạng to lớn mà nhân dân Việt Nam đã đạt được, tạo nền tảng vững chắc cho sự ổn định và phát triển đất nước.*

*Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, thể chế hóa Cương lĩnh xây dựng đất nước lên chủ nghĩa xã hội, thực hiện chủ quyền nhân dân, Hiến pháp này tiếp tục khẳng định ý chí của nhân dân và chủ quyền quốc gia; phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; tôn trọng và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ, bảo vệ môi trường; thực hiện công bằng xã hội; tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới, chủ động hội nhập quốc tế.*

*Nhân dân Việt Nam, với truyền thống yêu nước, đoàn kết một lòng, xây dựng và thi hành Hiến pháp vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.*

- **Điều 1:** Phần liệt kê các bộ phận của lãnh thổ còn thiếu “lòng đất”, đây là một bộ phận quan trọng cấu tạo nên lãnh thổ quốc gia cần được ghi nhận rõ.

Vì vậy, kiến nghị viết lại **Điều 1 của Dự thảo** như sau: “*Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nước dân chủ, độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển, vùng trời và lòng đất*”.

- **Điều 2:** Hiện nay Nhà nước ta mới đang trong quá trình xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, không nên khẳng định nước ta đã là Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Việc quy định *quyền lực nhà nước* ở trong Điều 2 không hợp lý, có sự nhầm lẫn giữa *quyền lực nhân dân* với *quyền lực nhà nước*. Không thể nói nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước mà

phải là nhân dân thực hiện quyền lực của mình. Vấn đề giai cấp trong bối cảnh xã hội hiện nay là vấn đề phức tạp và khó có thể phân định rạch ròi. Một người có thể đồng thời được xếp vào nhiều tầng lớp, giai cấp khác nhau. Nhấn mạnh điều này cũng thể hiện sự không bình đẳng giữa mọi công dân. Điều này mâu thuẫn với quyền bình đẳng của công dân được thể hiện trong các phần sau của Hiến pháp. Nhấn mạnh điều này là sự phủ nhận sự đóng góp của đội ngũ doanh nhân, những người đang hàng ngày nỗ lực giải quyết công ăn việc làm cho bao nhiêu lao động, đóng góp bao nhiêu tiền cho ngân sách nhà nước, tham gia tích cực các hoạt động xã hội; phủ nhận những danh hiệu mà Nhà nước trân trọng vinh danh đối với các doanh nhân. Vì những lý do nêu trên, nên thay quy định: “Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân” thành quy định “Tất cả quyền lực thuộc về nhân dân”, bỏ quy định “nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức”.

Kiến nghị viết lại **Điều 2 của Dự thảo** như sau:

*“Nhà nước Việt Nam là Nhà nước pháp quyền mang bản chất xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực thuộc về nhân dân”.*

- **Điều 4:** Theo quy định tại Điều 4 của Bản dự thảo Hiến pháp 1992 sửa đổi năm 2013, Đảng cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo nhà nước và xã hội. Mọi tổ chức của Đảng và Đảng viên hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Với vai trò rất quan trọng như vậy nhưng trong toàn bộ nội dung của Bản dự thảo, Đảng Cộng sản Việt Nam - với tư cách là một chủ thể được pháp luật điều chỉnh - chỉ được quy định duy nhất tại Điều 4. Nói Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp nhưng ngoài Điều 4, chủ thể này không xuất hiện thêm một lần nào nữa trong sự điều chỉnh của Hiến pháp. Hay nói cách khác, Bản dự thảo Hiến pháp 1992 sửa đổi lần này vẫn chưa tạo ra khuôn khổ pháp lý cho hoạt động của Đảng. Đảng tham gia vào những quan hệ pháp luật nào, quyền và nghĩa vụ của Đảng thế nào đều chưa được quy định cụ thể. Nói Đảng lãnh đạo Nhà nước, nhưng nội dung lãnh đạo là gì, phương pháp lãnh đạo là gì cũng chưa được Hiến pháp 1992 và pháp luật quy định cụ thể. Vì không có quy định pháp luật rõ ràng, dẫn đến mối quan hệ giữa Đảng và Nhà nước trở nên phức tạp, khó hiểu. Đảng đề ra đường lối, chủ trương để Nhà nước căn cứ vào đó thể chế hóa thành pháp luật và thực hiện. Nhưng nếu

Nhà nước không thể chế hóa thành pháp luật và không thực hiện thì sao? Nhà nước có phải gánh chịu hậu quả pháp lý gì hay không? Đảng lựa chọn, bồi dưỡng cán bộ để giới thiệu nhân sự vào các chức vụ quan trọng trong bộ máy nhà nước. Nếu không còn tín nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ thì Đảng có thể thay thế hay không? Đảng chỉ đạo mà không tuân thủ thì gánh chịu hậu quả pháp lý gì?... tất cả những vấn đề đặt ra đó, đều chưa được quy định cụ thể trong Bản dự thảo Hiến pháp sửa đổi. Đồng thời, khi chưa có quy định pháp luật rõ ràng điều chỉnh mối quan hệ pháp lý giữa Đảng và Nhà nước, chưa xác định được giới hạn hoạt động của Đảng, thì rất có thể xảy ra việc can thiệp quá sâu của Đảng vào quá trình thực hiện nhiệm vụ của Nhà nước, dẫn đến hiện tượng Đảng làm thay Nhà nước. Tại Điều 4, với vị trí của Đảng cộng sản hiện nay, chỉ cần ghi nhận “là đội tiên phong của dân tộc” là đủ, để tránh việc liệt kê nhiều.

Hầu hết các ý kiến khẳng định trong điều kiện của nước ta, Đảng cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội, nên Điều 4 là cần thiết để tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện vai trò lãnh đạo của Đảng. Tuy nhiên, Khoản 1 Điều 4 còn có trùng lặp từ ngữ. Để khẳng định Đảng là lực lượng duy nhất lãnh đạo Nhà nước và xã hội, Khoản 1 cần ghi rõ: “*Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong và đại biểu trung thành lợi ích của dân tộc Việt Nam, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội*”.

Từ những phân tích nêu trên, Hiến pháp sửa đổi cần dành một mục, thậm chí một chương chứ không phải chỉ một điều như Dự thảo để quy định về Đảng. Trong đó, quy định cụ thể hơn nữa về vị trí, vai trò của Đảng; quy định rõ nội dung lãnh đạo, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội; quy định rõ ràng nhiệm vụ, quyền hạn của các bên trong mối quan hệ pháp lý giữa Đảng với Nhà nước nói chung và từng cơ quan trong bộ máy nhà nước nói riêng; quy định trách nhiệm của Đảng đối với toàn dân, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước đối với Đảng. Trong các chế định về các cơ quan nhà nước Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, đi kèm với quy định về quyền hạn, cần có quy định rõ ràng về nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan nhà nước đó đối với Đảng, đối với nhân dân.

Kiến nghị viết lại **Điều 4 của Dự thảo** như sau:

“1. *Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của dân tộc, đại biểu trung thành lợi ích của dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội.*

2. *Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, phục vụ nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân về những quyết định của mình.*

3. *Các tổ chức của Đảng và đảng viên hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật”.*

Ngoài việc sửa đổi bổ sung Điều 4, đề nghị cần bổ sung các quy định cụ thể về nội dung lãnh đạo, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội; quy định rõ ràng nhiệm vụ, quyền hạn của các bên trong mối quan hệ pháp lý giữa Đảng với Nhà nước nói chung và từng cơ quan trong bộ máy nhà nước nói riêng; quy định trách nhiệm của Đảng đối với toàn dân, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước đối với Đảng như đã đề cập phía trên.

- **Điều 8:** Khoản 2 có đề cập đến việc cán bộ, công chức, viên chức phải tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân; chống tham nhũng, quan liêu, hách dịch, cửa quyền; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Từ “chống” ở đây vừa nói bản thân công chức, viên chức “tự chống” tham nhũng khi có quyền có chức, vừa chống lại tình trạng tham nhũng trong xã hội, như vậy là không khả thi đối với chính cán bộ, công chức, viên chức. Vì thế, cần viết cho cụ thể hơn.

Kiến nghị viết lại **Khoản 2 Điều 8 của Dự thảo** như sau:

“*Nền hành chính quốc gia, chế độ công vụ được tổ chức và hoàn thiện để phục vụ nhân dân. Cán bộ, công chức, viên chức phải tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân. Bản thân cán bộ công chức, viên chức không tham nhũng và đi đầu chống tham nhũng, quan liêu, hách dịch, cửa quyền; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí*”.

- **Khoản 3 Điều 13:** Bản dự thảo kế thừa quy định trong Hiến pháp 1992, Quốc ca nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhạc và lời của bài “Tiến quân ca”. Cách ghi như vậy không hợp lý, thông thường ghi là bài hát gì, nhạc và lời của tác giả nào. Có thể có nhiều bài hát cùng tên, nhưng nhạc và lời có thể khác nhau. Kết hợp cả 3 yếu tố tên bài hát, lời

bài hát và nhạc mới xác định rõ được đó là bài hát nào. Nhạc bài Tiến quân ca đã trở nên quen thuộc, nên giữ lại nhưng lời có thể thay đổi cho phù hợp với điều kiện của giai đoạn hiện nay.

Kiến nghị viết lại **Khoản 3 Điều 13 của Dự thảo** như sau:

*“Quốc ca nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là bài “Tiến quân ca”, nhạc và lời của Văn Cao”.*

Nhiều ý kiến tán thành sử dụng bài hát này vì nó có ý nghĩa giá trị lịch sử lớn, như Quốc ca của nhiều nước trên thế giới như Mỹ, Anh, Pháp.

Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng có một số ca từ của bài hát không còn phù hợp điều kiện hiện nay, cần sửa đổi, ví dụ câu “đường vinh quang xây xác quân thù”. Nhưng theo Luật Sở hữu trí tuệ, đây là quyền nhân thân, và nay, khi Nhạc sĩ Văn Cao đã mất thì không thể có ai sửa chữa được lời của bài hát này. Nếu muốn sửa câu hát này, cần có quy định khác để sửa đổi Luật Sở hữu trí tuệ.

- **Điều 15:** Tại Khoản 1, không cần dùng cụm từ “Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” vì thừa. Khoản 2 lại có nội dung giới hạn các quyền con người, quyền công dân. Khi thực hiện, có thể dựa vào quy định ở Khoản 2 này mà làm hạn chế các quyền lợi chính đáng của con người, công dân. Vì vậy, cần quy định những trường hợp thật cần thiết mới hạn chế, đó là vì lợi ích dân tộc, vì quốc phòng an ninh quốc gia mới có thể hạn chế các quyền trong Hiến pháp của con người, của công dân.

Kiến nghị viết lại **Điều 15 của Dự thảo** như sau:

*“1. Quyền con người, quyền công dân trong bản Hiến pháp này được Nhà nước và xã hội thừa nhận, tôn trọng, bảo vệ.*

*2. Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị giới hạn trong trường hợp cần thiết vì lợi ích dân tộc, vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia”.*

- **Khoản 2 Điều 18:** Ngoài vấn đề trục xuất, cần bổ sung vấn đề dẫn độ. Hiện nay, vấn đề dẫn độ là một thực tế xảy ra trong đời sống thực tế cần bổ sung vào Hiến pháp.

Đề nghị viết lại **Khoản 2 Điều 18 của Dự thảo** như sau: “2. Công dân Việt Nam không thể bị dẫn độ, bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, giao nộp cho Nhà nước khác”.

**9) Điều 20:** Bản dự thảo từ quy định: “1. Quyền

công dân không tách rời nghĩa vụ công dân; 2. Quyền và nghĩa vụ công dân do Hiến pháp và pháp luật quy định; 3. Công dân có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và xã hội”. Trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ của công dân được bảo đảm bằng các quy định pháp luật cụ thể. Nếu không thực hiện nghĩa vụ sẽ bị quy kết là vi phạm pháp luật và bị xử lý. Vì thế, Hiến pháp chỉ cần chú trọng quy định chặt chẽ các quyền công dân để bảo đảm các quyền này không bị Nhà nước xâm hại.

Từ đó kiến nghị viết lại **Điều 20 của Dự thảo** như sau:

*“1. Quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân;*

*2. Các quyền cơ bản của công dân trong Hiến pháp được áp dụng trực tiếp. Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm các quyền công dân này không bị hạn chế bởi các văn bản pháp luật khác”.*

- **Điều 21:** Vì tên của nước là “Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Độc lập Tự do hạnh phúc”: nên quyền của con người Việt Nam phải được tự do và hạnh phúc. Bản Dự thảo chỉ mới nói đến quyền sống, cần phải có quy định thêm quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc.

Kiến nghị viết lại **Điều 21 của Dự thảo** như sau: *“Mọi người có quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”.*

- **Điều 22:** Khoản 1 cần thay cụm từ “bất khả xâm phạm” bằng cụm từ “không bị xâm phạm” cho dễ hiểu. Bản dự thảo đã cắt đi một đoạn quy định trong Hiến pháp 1992, đó là: “Không ai bị bắt, nếu không có quyết định của Toà án nhân dân, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát nhân dân, trừ trường hợp phạm tội quả tang. Việc bắt và giam giữ người phải đúng pháp luật. Đây là một quy định hết sức quan trọng để bảo vệ quyền con người, quyền công dân tránh khỏi sự xâm phạm của các cơ quan nhà nước một cách tùy tiện.

Từ đó, kiến nghị viết lại **Điều 22 của Dự thảo** như sau:

*“ 1. Mọi người không bị xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm;*

*2. Không ai bị bắt, nếu không có quyết định của Toà án nhân dân, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát nhân dân, trừ trường hợp phạm tội quả tang. Việc bắt và giam giữ người phải đúng pháp luật.*

3. *Nghiêm cấm mọi hành vi tra tấn, bạo lực, truy bức, nhục hình hay bất kỳ hình thức đối xử khác xâm phạm thân thể, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của con người.*

4. *Mọi người có quyền hiến mô, bộ phận cơ thể người và hiến xác theo quy định của luật. Việc thử nghiệm y học, dược học, khoa học hay bất kỳ hình thức thử nghiệm khác trên cơ thể người phải được người đó đồng ý”.*

- **Điều 25:** Quy định các nội dung lung củng và thừa. Đã có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo thì không cần nói là có quyền theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các quyền của công dân đều được Nhà nước tôn trọng và bảo đảm như cam kết chung tại Điều 20 sửa đổi nêu trên. Vì vậy, ở từng quyền cụ thể không cần lặp lại.

Kiến nghị viết lại **Điều 25 của Dự thảo** như sau:

*“1. Mọi người có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo*

*2. Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để vi phạm pháp luật”.*

- **Điều 26:** Cần bỏ cụm từ “theo quy định của pháp luật” hoặc nếu có thì phải viết là theo quy định của Luật. Vì nếu để ghi như vậy, quyền công dân lại bị hạn chế bởi các văn bản khác, nhất là các văn bản pháp luật dưới luật do các cơ quan Nhà nước không phải Quốc hội ở Trung ương và địa phương ban hành, dễ gây nên sự tùy tiện trong tổ chức thực hiện.

Kiến nghị sửa đổi, bổ sung Điều 26 của Dự thảo như sau: *“Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, được thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình”.*

- **Điều 27:** Hiện nay, xã hội tồn tại không chỉ có hai giới là nam, nữ. Thực tiễn đã xuất hiện nhiều giới mà pháp luật cần phải thừa nhận, như giới đồng tính nam, đồng tính nữ, người vô tính, người hữu tính, người chuyển giới. Vì vậy, Hiến pháp phải cập nhật vấn đề về giới, các quy định không chỉ nói đến giới tính nam, nữ mà nên dùng khái niệm là “công dân” để chỉ chung cho các giới. Bỏ khoản 2 quy định về trách nhiệm bảo đảm thực hiện quyền của Nhà nước. Vì ở Điều 20 theo đề xuất sửa mới nêu trên, đã có quy định chung về trách nhiệm của Nhà nước bảo đảm thực hiện các quyền của công dân. Đồng thời trước thực trạng quy định về sinh đẻ có kế hoạch hiện nay, việc lựa chọn giới đã làm mất cân bằng giới tính, để lại hậu quả xã hội trong tương lai.

Kiến nghị viết lại **Điều 27 của Dự thảo** như sau:

*“ 1. Công dân bình đẳng và có quyền ngang nhau về mọi mặt chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội và gia đình.*

*2. Nghiêm cấm mọi hành vi phân biệt đối xử về giới.*

*3. Nghiêm cấm lợi dụng chăm sóc sức khỏe y tế để lựa chọn giới”.*

- **Điều 29:** Bản dự thảo quy định khoản một là quyền công dân, khoản 2 là trách nhiệm bảo đảm thực hiện quyền đó. Ở đây, Khoản 2 là thừa không cần thiết, bởi vì ở Điều 20 theo đề xuất sửa mới nêu trên, đã có quy định chung về trách nhiệm của Nhà nước bảo đảm thực hiện các quyền của công dân. Vì vậy, kiến nghị **bỏ khoản 2 Điều 29 của Dự thảo**.

- **Điều 52:** Bản Dự thảo tiếp tục kế thừa quy định trong Hiến pháp 1992. Theo đó, người nước ngoài đấu tranh vì tự do và độc lập dân tộc, vì chủ nghĩa xã hội, dân chủ và hoà bình hoặc vì sự nghiệp khoa học mà bị bức hại thì được Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xem xét việc cho cư trú. Tuy nhiên, vấn đề cư trú chính trị này rất khó áp dụng ở Việt Nam, vì không có quy định cụ thể về căn cứ để được coi là “đấu tranh vì tự do và độc lập dân tộc, vì chủ nghĩa xã hội, dân chủ và hoà bình hoặc vì sự nghiệp khoa học” và căn cứ để cho rằng “bị bức hại”, cũng như chưa có quy định về cơ quan có thẩm quyền xác nhận những vấn đề này.

Kiến nghị cần phải quy định rõ cơ quan có quyền xác nhận các căn cứ để cho cư trú chính trị.

- **Điều 53:** Điều khoản này nói về tính chất của nền kinh tế Việt Nam. Dự thảo đã liệt kê nhiều tính chất, nhưng cần bổ sung thêm tính bền vững, và quan niệm về nền kinh tế tri thức.

Kiến nghị viết lại **Điều 53 của Dự thảo** như sau:

*“Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, bền vững, trên cơ sở phát huy nội lực, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; hình thành nền kinh tế tri thức, phát triển kinh tế kết hợp chặt chẽ, hài hòa với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường”.*

Một số ý kiến lại cho rằng: Do phát triển bền vững là mục tiêu và là yêu cầu cấp thiết mà nền kinh tế nước ta cần phải đạt được. Có như vậy thì chúng ta mới thực hiện được mục tiêu phấn đấu đến năm 2020, nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp phát triển theo hướng hiện đại mà Nghị quyết Đại hội Đảng

toàn quốc lần thứ XI đã xác định. Mặt khác, nếu không phát triển kinh tế bền vững thì nền kinh tế nước ta khó mà bảo đảm được sự độc lập, tự chủ.

Vì vậy, viết lại **Điều 53 của Dự thảo** như sau: “*Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, trên cơ sở phát huy nội lực, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; hình thành kinh tế tri thức, phát triển kinh tế bền vững, kết hợp chặt chẽ, hài hòa với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường*”

- **Điều 54:** Đồng ý có hai khoản như Dự thảo. Tuy nhiên cần chỉnh sửa một số từ ngữ như sau:

*Về Khoản 1 Điều 54:*

- Chỉ cần viết nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường, không cần phải nói định hướng xã hội chủ nghĩa. Vì tại Điều 1 của Dự thảo đã ghi “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam...” và Điều 2 của Dự thảo đã nói Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

- Trong Dự thảo, vấn đề chế độ sở hữu và hình thức sở hữu chưa được quy định rõ ràng. Trong các điều luật cụ thể xuất hiện một số khái niệm: “sở hữu toàn dân” (Điều 57), “quyền sở hữu tư nhân” (Điều 33). Trong các bản Hiến pháp trước đây cũng thấy tình trạng này. Vì vậy, trong lần sửa đổi này, chúng tôi đề nghị, Hiến pháp cần ghi rõ có 2 chế độ sở hữu, đó là công hữu và tư hữu. Từ đó khoản 1 Điều 54 của Dự thảo nên viết lại là “*1. Nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường, có hai chế độ sở hữu là công hữu và tư hữu, với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế*”.

*Về Khoản 2 Điều 54:* Cần quy định rõ thêm vai trò của các hình thức sở hữu, các thành phần kinh tế trong nền kinh tế quốc dân. Khoản 2 Điều 54 cũng đã có ghi, như còn thiếu “*các hình thức sở hữu*”; đồng thời cụm “*cùng phát triển lâu dài*” là chưa định lượng rõ, tạo nên sự thiếu yên tâm của nhà đầu tư. Vì thế, nên viết lại như sau “*2. Các hình thức sở hữu, các thành phần kinh tế đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân, hợp tác, bình đẳng, cạnh tranh và cùng phát triển theo pháp luật*”.

Tóm lại, kiến nghị viết lại **Điều 54 của Dự thảo** như sau:

“*1. Nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường, có hai chế độ sở hữu là công hữu và tư hữu,*

*với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế.*

*2. Các hình thức sở hữu, các thành phần kinh tế đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân, hợp tác, bình đẳng, cạnh tranh và cùng phát triển theo pháp luật.*

- **Điều 55:** Đồng ý chia thành hai khoản. Tuy nhiên ở khoản 1 cần bỏ các ý về phân công, phân cấp quản lý nhà nước vì hoạt động này đã được cụ thể trong thể chế kinh tế của Nhà nước; đồng thời cần nhấn mạnh một số ý phát triển bền vững. Ở khoản 2 điều này cần thêm ý chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế; và cũng cần bổ sung thêm một số từ cho rõ nghĩa và chặt chẽ ở các khoản.

Vì vậy, kiến nghị **viết lại Điều 55 của Dự thảo** như sau:

“*1. Nhà nước xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế, bảo đảm cho nền kinh tế vận hành theo quy luật của kinh tế thị trường, phát triển bền vững.*

*2. Nhà nước thống nhất quản lý hoạt động kinh tế đối ngoại, chủ động tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, phát triển các hình thức hợp tác kinh tế với các quốc gia, vùng lãnh thổ, tổ chức quốc tế trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và cùng có lợi, phù hợp với pháp luật và thông lệ quốc tế”.*

**20) Điều 56:** Đề nghị bỏ khoản 2 của bản Dự thảo, vì các chính sách, luật pháp chống độc quyền, đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh đã có, phải có ở nội dung thể chế kinh tế mà Nhà nước xây dựng, ban hành theo quy định ở Điều 55 rồi. Từ đó, chỉ giữ lại khoản 1 và khoản 3.

Từ đó, Kiến nghị **viết lại Điều 56 của Dự thảo** như sau:

“*1. Tổ chức, cá nhân tự do kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật;*

*2. Tài sản hợp pháp của tổ chức, cá nhân được Nhà nước thừa nhận, bảo hộ và không bị quốc hữu hóa.*

*Trong trường hợp thật cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc lợi ích quốc gia, tình trạng khẩn cấp, phòng chống thiên tai, Nhà nước trưng mua hoặc trưng dụng có bồi thường tài sản của cá nhân theo giá thị trường. Thể thức trưng mua, trưng dụng theo luật định”.*

- **Điều 57:** Ở Việt Nam, trước khi có Hiến pháp 1980, pháp luật thừa nhận các hình thức sở hữu khác

nhau đối với đất đai. Khi Hiến pháp 1980 được xây dựng với quan điểm làm cuộc cách mạng triệt để nhằm tiến lên chủ nghĩa xã hội như mô hình của Xô Viết một cách nhanh chóng, vấn đề quốc hữu hóa, tập thể hóa đối với tư liệu sản xuất đã được quy định. Hiến pháp 1980 chuyển quyền sở hữu đất đai về một hình thức duy nhất nhằm để Nhà nước có thể dễ dàng trong việc thực hiện quản lý đối với đất đai bằng một kế hoạch thống nhất, triệt để. Thực tế đã cho thấy quá trình quốc hữu hóa, tập thể hóa tư liệu sản xuất để Nhà nước duy trì một nền kinh tế có hai thành phần kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể và thực hiện việc quản lý nền kinh tế bằng kế hoạch tập trung đã không phát huy hiệu quả. Từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra quan điểm đổi mới. Tuy nhiên, Hiến pháp 1992 đã không thực hiện việc đổi mới trọn vẹn, khi đã chấp nhận nhiều hình thức sở hữu khác nhau đối với tư liệu sản xuất nhưng lại không thừa nhận nhiều hình thức sở hữu khác nhau đối với một tư liệu sản xuất quan trọng nhất - đó là đất đai. Khi Hiến pháp đã không còn áp dụng nguyên tắc quản lý nền kinh tế bằng kế hoạch tập trung thống nhất, đất đai đã được giao cho người dân sử dụng, thì việc tập trung hóa đất đai để quản lý bằng kế hoạch thống nhất cũng không có cơ sở để tồn tại. Tuy vậy, Hiến pháp 1992 vẫn khẳng định chủ thể sở hữu duy nhất đối với đất đai là toàn dân. Toàn dân được xác định là chủ thể duy nhất đối với đất đai, nhưng vấn đề xác định toàn dân là gì ai và có quyền gì lại không được Hiến pháp 1992 và các đạo Luật đất đai 1993, 2003 quy định rõ ràng. Hiến pháp 1992 và Luật đất đai 2003 không dành cho “toàn dân” một quyền quyết định quan trọng nào. Tất cả mọi quyết định đối với đất đai đều được giao cho người đại diện của chủ sở hữu là Nhà nước. Điều này dẫn đến một nghịch lý: Người chủ sở hữu là toàn dân chưa thực sự được đóng vai trò là chủ sở hữu và người đại diện chủ sở hữu là Nhà nước cũng không được xác định rõ quyền và nghĩa vụ chủ thể, không thực hiện đúng vai trò đại diện của mình. Vì những lý do nêu trên, đề nghị nếu tiếp tục giữ nguyên tắc đất đai thuộc sở hữu toàn dân thì phải quy định toàn dân có quyền quyết định những vấn đề gì đối với đất đai, những việc gì trao cho Nhà nước đại diện nhân dân quyết định. Nếu không áp dụng nguyên tắc đất đai thuộc sở hữu toàn dân, thì quy định đất đai thuộc sở hữu nhà nước và sở hữu tư nhân.

Cần bổ sung cụm từ “tài nguyên rừng, lòng đất”

vào nội dung Điều này để khẳng định vị trí, vai trò và tầm quan trọng về nhiều mặt: kinh tế, xã hội, môi trường và quốc phòng... của tài nguyên ở nước ta. Việc quy định rõ tài nguyên rừng, lòng đất trong nội dung Điều này nhằm đề cao trách nhiệm quản lý của Nhà nước và nghĩa vụ của toàn dân trong công tác bảo vệ và phát triển rừng. Như vậy, Điều này được sửa thành:

Kiến nghị hai phương án viết lại **Điều 57 của Dự thảo** như sau:

*Phương án thứ nhất* “Đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản và tài nguyên thiên nhiên khác, nguồn lợi ở vùng biển, thềm lục địa, vùng trời và các tài sản khác do Nhà nước đầu tư, quản lý là tài sản công thuộc sở hữu toàn dân. Nhân dân ủy quyền cho Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý các tài sản này, trừ những việc phải do toàn dân trực tiếp quyết định”.

*Phương án thứ hai:*

“Đất đai thuộc sở hữu nhà nước, sở hữu tư nhân  
Tài nguyên nước, khoáng sản và tài nguyên thiên nhiên khác, nguồn lợi ở vùng biển, thềm lục địa, vùng trời và các tài sản khác do Nhà nước đầu tư, quản lý là tài sản công thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý theo quy định của pháp luật”.

- **Điều 58:** Để làm rõ hơn nữa đặc điểm của đất đai, cần nhấn mạnh đất đai là tài nguyên thiên nhiên đặc biệt. Bổ sung thêm việc bảo hộ đối với tài sản đặc biệt là quyền sử dụng đất thành một khoản, sau khoản 2. Để tránh việc thu hồi đất tùy tiện và bồi thường với đơn giá rẻ, cần quy định những trường hợp hết sức cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, Nhà nước mới được quyền thu hồi đất và việc bồi thường phải theo giá thị trường.

Kiến nghị viết lại **Điều 58 của Dự thảo** như sau:

“1. Đất đai là tài nguyên thiên nhiên đặc biệt, nguồn lực quan trọng phát triển đất nước, được quản lý theo quy hoạch và pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, được công nhận quyền sở hữu và quyền sử dụng, được sử dụng ổn định lâu dài hoặc có thời hạn. Người sử dụng đất có trách nhiệm bảo vệ, bồi bổ, khai thác hợp lý, sử dụng tiết kiệm, đúng mục đích; được chuyển quyền sử dụng đất, thực hiện các nghĩa vụ liên quan theo quy định của luật.

3. Quyền sử dụng đất là quyền tài sản được pháp

luật bảo hộ.

4. Trong trường hợp thật cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, Nhà nước thu hồi đất do tổ chức, cá nhân sử dụng và bồi thường theo giá thị trường”.

- **Điều 64:** Văn hóa không chỉ là nền tảng tinh thần mà hơn nữa là nền tảng phát triển xã hội, phát triển đất nước. Vì vậy nên thêm 1 điều khoản ở điều 64 và vì thế, Điều 64 nên là 5 khoản.

Kiến nghị viết lại **Điều 64 của Dự thảo** như sau:

“1. Văn hóa là nền tảng phát triển đất nước.

2. Nhà nước và xã hội chăm lo giữ gìn, xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, nhân văn, dân chủ, tiến bộ; bảo tồn, kế thừa và phát huy những giá trị văn hóa của các dân tộc Việt Nam, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại”.

(Các khoản 3,4 và 5 của Điều 64 như khoản 2,3 và 4 của bản Dự thảo)

- **Khoản 2 Điều 66:** Tại khoản 2 Điều 66 có một số chỗ quy định quá chi tiết, cụ thể như học bổng, học phí. Kiến nghị viết lại **khoản 2 Điều 66 của Dự thảo** như sau:

“2. Nhà nước thống nhất quản lý hệ thống giáo dục quốc dân, ưu tiên đầu tư và tạo điều kiện thu hút các nguồn đầu tư khác cho giáo dục; quy định phổ cập giáo dục; ưu tiên phát triển giáo dục ở miền núi, hải đảo, vùng ven biển, vùng dân tộc thiểu số và các vùng đặc biệt khó khăn khác”.

- **Khoản 2 Điều 68:** Bổ sung thêm vấn đề công nghệ xanh vào đối tượng các hoạt động được Nhà nước khuyến khích.

Kiến nghị viết lại **Khoản 2 Điều 68** của Dự thảo như sau:

“2. Nhà nước có cơ chế, chính sách bảo vệ môi trường; quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên; bảo tồn đa dạng sinh học; phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Mọi hoạt động bảo vệ môi trường, phát triển năng lượng mới, năng lượng tái tạo, công nghệ xanh, năng lượng sạch, sản xuất sạch và tiêu dùng sạch của tổ chức, cá nhân được Nhà nước khuyến khích”.

- **Điều 70:** Hiện nay có nhiều lực lượng vũ trang có trách nhiệm tham gia vào thể trận quốc phòng toàn dân. Vì vậy, cần bổ sung cụm từ “Các lực

lượng vũ trang” thay cho cụm từ “Lực lượng vũ trang”. Cần khẳng định các lực lượng vũ trang phải trung thành với Tổ quốc và nhân dân.

Kiến nghị viết lại **Điều 70 của Dự thảo** như sau:

“Các lực lượng vũ trang nhân dân phải tuyệt đối trung thành với Tổ quốc và nhân dân, có nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ Đảng, Nhà nước và nhân dân; cùng toàn dân xây dựng đất nước và thực hiện nghĩa vụ quốc tế”.

- **Điều 74.** Trong Điều 2 của Dự thảo đã khẳng định “Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân...” nên nhân dân mới đại diện cho quyền lực cao nhất của Nhà nước ta và nhân dân có quyền lập hiến, xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện Hiến pháp. Vì thế, trong điều này cần bỏ một số cụm từ để đảm bảo tính thống nhất.

Kiến nghị viết lại **Điều 74 của Dự thảo** như sau:

“Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Quốc hội thực hiện quyền lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước”.

- **Điều 75:** Khẳng định quyền lập hiến của nhân dân, Quốc hội chỉ có quyền lập pháp. Hội đồng hiến pháp (hoặc với tên gọi là khác: Hội đồng bảo hiến, hay Tòa bảo hiến) có thể do Quốc hội lập ra, nhưng lại có chức năng bảo vệ Hiến pháp, xem xét tính hợp hiến của cả Quốc hội. Vì thế để Quốc hội có quyền giám sát và xét báo cáo của Hội đồng hiến pháp là không phù hợp. Việc quyết định trưng cầu dân ý cần phải nhấn mạnh là nghĩa vụ của Quốc hội. Có những việc bắt buộc Quốc hội phải tổ chức thực hiện việc trưng cầu dân ý, những việc khác, nếu thấy cần, Quốc hội có quyền quyết định việc tổ chức trưng cầu dân ý.

Kiến nghị viết lại **một số khoản trong Điều 75 của Dự thảo** như sau:

“1. Cùng nhân dân tham gia làm Hiến pháp, sửa đổi Hiến Pháp Làm luật và sửa đổi luật.

2. Thực hiện quyền giám sát tối cao việc tuân theo Hiến pháp, luật và nghị quyết của Quốc hội; xét báo cáo công tác của Chủ tịch nước, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hội đồng bầu cử quốc gia, Kiểm toán nhà nước và các cơ

quan khác do quốc hội thành lập”.

15. Ngoài những trường hợp bắt buộc phải tổ chức trưng cầu dân ý để nhân dân phúc quyết, Quốc hội có quyền xem xét và quyết định trưng cầu dân ý”.

- **Khoản 3 Điều 76:** Trường hợp rút ngắn nhiệm kỳ, cũng cần giới hạn thời gian tối thiểu ít nhất nửa nhiệm kỳ.

Kiến nghị viết lại **Khoản 3 Điều 76 của Dự thảo** như sau:

“3. Trong trường hợp đặc biệt, nếu được ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành thì Quốc hội quyết định rút ngắn hoặc kéo dài nhiệm kỳ của mình theo đề nghị của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Việc rút ngắn không quá nửa nhiệm kỳ, việc kéo dài nhiệm kỳ của một khóa Quốc hội không được quá mười hai tháng, trừ trường hợp chiến tranh”.

- **Điều 91:** Để tăng quyền lực cho Chủ tịch nước, cần nhất thể hóa chức danh chủ tịch nước hiện nay với chức danh Tổng bí thư. Việc nhất thể hóa hai chức danh này hiện đã có Trung Quốc và Lào áp dụng. Việc tăng quyền cho Chủ tịch nước cũng góp phần thực hiện cơ chế tăng cường kiểm soát quyền lực.

Kiến nghị viết lại **Điều 91 của Dự thảo** như sau: “Chủ tịch nước là người đứng đầu Nhà nước, thay mặt nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đối nội và đối ngoại. Chủ tịch nước đồng thời là Tổng bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Việt Nam”.

- **Điều 93:** Cần bổ sung thêm thẩm quyền của Chủ tịch nước bãi bỏ văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các thành viên Chính phủ trái với lệnh, quyết định của Chủ tịch nước.

- **Khoản 1 Điều 94:** Việc quy định các thành viên của Hội đồng quốc phòng và an ninh do Chủ tịch nước trình Quốc hội phê chuẩn cần đưa vào Điều 93 quy định về thẩm quyền của Chủ tịch nước.

Kiến nghị viết lại **Khoản 1 Điều 94 của Dự thảo** như sau:

“1. Hội đồng quốc phòng và an ninh gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên, làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số”.

- **Điều 99:** Đối với chế định Chính phủ, bỏ quy định Chính phủ là cơ quan chấp hành của Quốc hội. Việc giữ quy định này là không cần thiết, vì không có quy định này Chính phủ vẫn chấp hành Quốc hội,

đồng thời quy định như vậy sẽ không làm tách biệt được các nhánh lập pháp, hành pháp, tư pháp. Cần quy định lại một cách rõ ràng vị trí pháp lý của Chính phủ là cơ quan hành pháp.

Kiến nghị viết lại **Điều 99 của Dự thảo** như sau:

“Chính phủ là cơ quan thực hiện quyền hành pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Chính phủ chịu trách nhiệm trước Quốc hội và báo cáo công tác với Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội và Chủ tịch nước”.

- **Điều 100:** Để làm rõ trách nhiệm cá nhân của các thành viên Chính phủ và trách nhiệm tập thể của Chính phủ, cần bổ sung quy định thành viên Chính phủ chịu trách nhiệm cá nhân trước Chính phủ, Quốc hội về ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách, cùng các thành viên khác chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Chính phủ.

Kiến nghị viết lại **Điều 100 của Dự thảo** như sau:

“Chính phủ gồm Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

Cơ cấu, số lượng thành viên Chính phủ do Quốc hội quyết định.

Chính phủ làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số.

Thành viên Chính phủ chịu trách nhiệm cá nhân trước Chính phủ, Quốc hội về ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách, cùng các thành viên khác chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Chính phủ trước Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước.

Phó Thủ tướng giúp Thủ tướng làm nhiệm vụ theo sự phân công của Thủ tướng. Khi Thủ tướng vắng mặt thì một Phó Thủ tướng được Thủ tướng ủy nhiệm thay mặt lãnh đạo công tác của Chính phủ”.

- **Khoản 7 Điều 108:** Cần bổ sung một số đối tượng có quyền nhờ luật sư bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp, như người bị tạm giam, người bị bắt giữ.

Kiến nghị viết lại **Khoản 7 Điều 108 của Dự thảo** như sau:

“7. Quyền bào chữa của bị can, bị cáo, người bị tạm giam, người bị tạm giữ, quyền bảo vệ lợi ích hợp pháp của đương sự được bảo đảm. Bị can, bị cáo, người bị tạm giam, người bị tạm giữ có thể tự bào chữa, nhờ luật sư hoặc người khác bào chữa;

*đương sự có thể tự mình, nhờ luật sư hoặc người khác bảo vệ lợi ích hợp pháp”.*

- **Khoản 1 Điều 112:** Hiện nay trong dự thảo vẫn giữ nguyên hai chức năng hiện tại của Viện kiểm sát nhân dân là chức năng công tố và kiểm sát đối với hoạt động tư pháp. Nên chuyển quyền công tố sang cho Chính phủ để tránh vừa đá bóng vừa thổi còi. Nên chuyển Viện kiểm sát thành một cơ quan chuyên giám sát của Quốc hội.

- **Tên chương IX:** Quy định tên chương là chính quyền địa phương nhưng nội dung chỉ trình bày về Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân là không đầy đủ. Cần đặt lại tên chương là **Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân**.

- **Khoản 2 Điều 115:** Cần thay cụm từ “đơn vị hành chính” cho cụm từ “đơn vị hành chính lãnh thổ” trong bản Dự thảo.

Kiến nghị viết lại **khoản 2 Điều 115 của Dự thảo** như sau:

*“2. Việc thành lập Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ở các đơn vị hành chính do luật định phù hợp với đặc điểm của từng đơn vị hành chính lãnh thổ và phân cấp quản lý”.*

- **Điều 120:** Hoan nghênh có điều khoản này. Tuy nhiên, cần thiết nhấn mạnh vai trò bảo vệ hiến pháp của Hội đồng Hiến pháp; cần chú ý tới tính độc lập của Hội đồng Hiến pháp với các cơ quan khác của Nhà nước trong việc bảo vệ Hiến pháp. Vì vậy, đề nghị đổi tên của Hội đồng Hiến pháp thành **Hội đồng Bảo hiến**; và ngoài chức năng kiểm tra (như Dự thảo) cần có *chức năng tài phán* đối với các hiện tượng vi hiến, kể cả của Quốc hội.

- **Điều 123:** Hiện nay, trong xu thế toàn cầu hóa, rất nhiều mối quan hệ được điều chỉnh bằng các quy định của pháp luật quốc tế. Nhiều quy định pháp luật quốc tế được dẫn chiếu áp dụng trực tiếp hoặc được nội luật hóa vào các văn bản pháp luật trong nước. Tuy nhiên, trong Dự thảo chưa có quy định nào về việc áp dụng pháp luật quốc tế. Nếu các quy định của Hiến pháp và các quy định của pháp luật quốc tế khác nhau, thì áp dụng theo quy định nào. Hiện tại, đa số các đạo luật do Quốc hội ban hành đều theo nêu quan điểm coi pháp luật quốc tế mà Việt Nam đã tham gia ký kết hoặc gia nhập được ưu tiên áp dụng trước. Vì vậy, kiến nghị trong phần quy định tại Điều 123 của Dự thảo Hiến pháp, cần bổ sung thêm điều khoản quy định về nguyên tắc áp dụng các quy định của pháp luật quốc tế trong quan

hệ với Hiến pháp và luật quốc gia.

Trong mỗi quan hệ pháp lý với các văn bản quy phạm pháp luật trong nước, tại Điều 123 của Bản dự thảo Hiến pháp 1992 sửa đổi đã xác định rõ ràng hiệu lực của Hiến pháp là văn bản có giá trị pháp lý cao nhất, tất cả các văn bản quy phạm pháp luật khác điều phải có nội dung phù hợp và không được trái với Hiến pháp. Tuy nhiên, cần bổ sung quy định “Mọi văn bản quy phạm pháp luật và văn bản áp dụng pháp luật bị tuyên bố là vi hiến sẽ không có hiệu lực pháp luật”.

Kiến nghị viết lại **Điều 123 của Dự thảo** như sau:

*“Hiến pháp là văn bản có hiệu lực pháp lý cao nhất trong hệ thống pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*

*Hiến pháp được áp dụng trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Mọi văn bản bị tuyên bố là vi phạm Hiến pháp đều không có hiệu lực pháp luật. Mọi hành vi vi phạm Hiến pháp đều bị xử lý.*

*Trong trường hợp có yếu tố nước ngoài, Hiến pháp vẫn được áp dụng, trừ trường hợp các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác”.*

- **Khoản 4 Điều 124:** Tại Khoản 4 Điều 124 của Bản dự thảo quy định: “Dự thảo Hiến pháp được thông qua khi có ít nhất hai phần ba tổng số Đại biểu Quốc hội biểu quyết tán thành. Việc trưng cầu ý dân về Hiến pháp do Quốc hội quy định”. Như vậy, Quốc hội có thể tự quyết định sửa đổi Hiến pháp và không cần nhân dân phúc quyết. Điều này trái với nguyên tắc chủ quyền nhân dân và chủ trương giành lại quyền lập hiến của nhân dân.

Kiến nghị viết lại **khoản 4 Điều 124 của Dự thảo** như sau:

*“4. Dự thảo Hiến pháp được thông qua khi có ít nhất hai phần ba tổng số Đại biểu Quốc hội có mặt biểu quyết tán thành. Bản dự thảo sau khi được Quốc hội thông qua phải được đưa ra toàn dân phúc quyết”.*

## 2.2. Về kỹ thuật lập hiến

Về bố cục và kết cấu, vị trí của các chương nhất trí theo Dự thảo.

Về ngôn ngữ diễn đạt của Dự thảo cần phải sửa đổi, chỉnh lại cho ngắn gọn, súc tích và sáng sủa, mang sắc thái của hiến định và rõ ý tại một số chỗ đã chỉ ra trong các ý kiến nêu trên. □